

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2022
Về việc: "Ly hôn".

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thu Hà và ông Bùi Văn Thiệu;

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 502/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-12-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 81/QĐST-HNGĐ ngày 31-12-2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975;

ĐKHKTT: Số X ngõ A phố C khu B, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Trú tại: thôn T, thị trấn L, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1972;

ĐKHKTT và trú tại: Số X ngõ A phố C khu B, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn S trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/1993 tại Ủy ban nhân dân xã Việt Hòa, thị xã Hải Dương nay là phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại nhà chồng ở phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, sống hạnh phúc được khoảng 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không hợp nhau, thường xảy ra cãi nhau, sống không có

hạnh phúc. Giữa 2 anh chị đã không chung sống cùng nhau 19 năm, anh S đi ở chỗ khác, một mình chăm lo gia đình nuôi dạy các con. Tháng 4/2021, thông qua con gái là cháu Nguyễn Thị Th về thông báo cho chị biết anh S về nhà ở nên chị đã chuyển về quê tại thôn T, thị trấn L, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương sinh sống. Hiện anh S đang ở một mình tại địa chỉ số X ngõ A phố C khu B, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương. Chị và anh S nhiều năm nay không chung sống với nhau, không còn tình cảm, không liên quan đến kinh tế của nhau, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: Chị và anh S có 02 con chung là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994 và Nguyễn Đức D, sinh năm 2000, các con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị phân chia.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn ngày 07/12/1993 tại Ủy ban nhân dân xã Việt Hòa, thị xã Hải Dương nay là phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì, cuộc sống sinh hoạt bình thường. Anh đi làm 1 tháng về 1 vài lần, công việc rảnh rỗi thì về nhiều hơn. Cách đây khoảng 3-4 tháng khi đi làm về thì thấy đồ đạc trong nhà chị H đã chuyển dọn đi hết và chị H đi nơi khác ở. Anh có gọi điện cho chị H, hỏi về khoản tiền thấp lương bố mẹ, còn không đề cập đến chuyện tình cảm của 2 người. Anh đề nghị giải quyết vắng mặt do không muốn gặp mặt chị H, chị H làm đơn ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Hà có 02 con chung là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994 và Nguyễn Đức D, sinh năm 2000, các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương phát biểu:

- Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX:

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đối với anh Nguyễn Văn S và tiến hành lấy lời khai của anh S theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn S tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân:

Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn S ghi là Nguyễn Thúy H và Nguyễn Đức S; chị H, anh S xác định là do viết nhầm, địa phương xác định chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn S ghi tại Giấy chứng nhận kết hôn: Nguyễn Thúy H và Nguyễn Đức S là một người. Theo các tài liệu đương sự cung cấp, Tòa án thu thập cụ thể: Căn cước công dân, sổ hộ khẩu gia đình, giấy khai sinh của các con thì đều thể hiện tên là Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn S.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 07/12/1993 tại Ủy ban nhân dân xã Việt Hòa, thị xã Hải Dương nay là phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn S. Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo chị H trình bày, sau khi kết hôn chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn S có thời gian chung sống hạnh phúc 09 năm, đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, thường xảy ra cãi nhau, sống không có hạnh phúc nên đã không chung sống cùng nhau 19 năm. Theo anh Nguyễn Văn S trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng tháng 4/2021 khi chị H chuyển dọn đồ đi về quê ở, anh cũng không quan tâm gì đến chị Hà, không muốn gặp mặt chị H và chị H làm đơn ly hôn anh đồng ý ly hôn. Như vậy, xác định tình cảm giữa 2 người đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, mâu thuẫn gia đình đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung nhiều năm không tồn tại nên yêu cầu của chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn S là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh S có 02 con chung là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994 và Nguyễn Đức D, sinh năm 2000, các con chung đã trưởng thành nên Tòa án không phân định quyền nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn S.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn S chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) đối trừ với số tiền 300.000đồng chị Nguyễn Thị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2020/0001638 ngày 10-11-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Thị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn anh Nguyễn Văn S (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- UBND phường Việt Hòa, TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu